

TRUNG QUỐC: NHỮNG ĐÓNG GÓP ĐỐI VỚI HỢP TÁC ĐÔNG Á

NGUYỄN THU MỸ*

Tháng 12-2005, Hội nghị thượng đỉnh Đông Á lần đầu tiên đã được tổ chức tại Kuala Lumpur. Những người đứng đầu 16 nước châu Á bao gồm 10 nước ASEAN, 3 nước Đông Bắc Á (Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc) cùng với Ấn Độ, Úc, Niu Dilân đã cùng nhau bàn thảo để tìm kiếm các phương cách, các giải pháp nhằm hiện thực hoá tầm nhìn về một Đông Á hoà bình, thịnh vượng và tiến bộ.

Là một nước lớn trong khu vực, Trung Quốc có vai trò cực kỳ quan trọng trong hợp tác Đông Á. Có thể nói, khu này có thể trở thành một cộng đồng các quốc gia chung sống hoà bình, thịnh vượng và tiến bộ hay không, phụ thuộc rất nhiều vào vai trò và sự đóng góp của CHND Trung Hoa.

Vậy trong những năm qua, Trung Quốc đã có những đóng góp gì cho hợp tác Đông Á? Bài viết này sẽ góp phần giải đáp câu hỏi trên.

1. Mục đích tham gia hợp tác Đông Á của Trung Quốc

Như chúng ta đã biết, Malaixia là nước đầu tiên đưa ra ý tưởng thành lập một cơ chế hợp tác khu vực ở Đông Á. Do sự phản đối của Mỹ, sáng kiến trên đã không được hiện thực hoá cho tới cuối năm 1997. Cuộc khủng hoảng tài chính

tiền tệ 1997- 1998 và sự giúp đỡ nhiệt tình của Trung Quốc, Nhật Bản cho những cố gắng của ASEAN nhằm khắc phục những hậu quả nặng nề của cuộc khủng hoảng đó đã khiến các nhà lãnh đạo ASEAN nhận ra rằng những khó khăn của ASEAN chỉ thật sự được chia sẻ bởi những người láng giềng của mình ở Đông Bắc Á. Mặc dù sự chia sẻ đó trước hết được thúc đẩy bởi sự phụ thuộc lẫn nhau về kinh tế, lợi ích an ninh và những tính toán chiến lược riêng của mỗi nước, nhưng sự ủng hộ của Trung Quốc, Nhật Bản⁽¹⁾ đã góp phần quan trọng trong việc giúp các nền kinh tế ASEAN bị khủng hoảng, không bị trượt sâu hơn vào sự phá sản và dần dần hồi phục.

Những lợi ích của quan hệ hợp tác với Nhật Bản, Trung Quốc trong quá trình khắc phục khủng hoảng đã làm sâu sắc hơn tình cảm khu vực, vốn nảy sinh từ sự tương đồng về chủng tộc, văn

* PGS.TS. Viện Đông Nam Á.

hoá và những trải nghiệm trong lịch sử giữa các nước Đông Á.

Nhận thức mới về vận mệnh cùng chia sẻ và bước phát triển mới trong tình cảm khu vực đã thúc đẩy các nhà lãnh đạo ASEAN quyết định hợp hội nghị thường niên với các nhà lãnh đạo 3

nước Đông Bắc Á vào dịp Hội nghị thượng đỉnh ASEAN hàng năm tại Hội nghị cấp cao ASEAN lần thứ 6 họp tại Hà Nội năm 1998.

Quyết định trên của các nhà lãnh đạo ASEAN đã nhận được phản ứng tích cực của các nước Đông Bắc Á trong đó có Trung Quốc. Bởi vì, chính CHND Trung Hoa cũng đang mong muốn tăng cường hơn nữa quan hệ hợp tác với các nước láng giềng Đông Á, nhất là các nước Đông Nam Á. Thật vậy, đối với Trung Quốc, Đông Nam Á không chỉ là nơi Trung Quốc có lợi ích an ninh trực tiếp mà còn là thị trường rộng lớn, nguồn tài nguyên thiên phong phú, là cửa ngõ đi xuống phía Nam và đi sang phía Tây – Nam thuận lợi nhất của Trung Quốc. Trong bối cảnh CHND Trung Hoa đang triển khai chính sách hội nhập vào đời sống chính trị và kinh tế quốc tế, vị trí của Đông Nam Á càng trở nên quan trọng hơn bao giờ hết. Chính vì thế, ngay từ đầu những năm 90 thế kỷ XX, Trung Quốc đã nỗ lực cải thiện quan hệ với ASEAN nói chung, với từng nước Đông Nam Á nói riêng. Nhờ những nỗ lực đó, chỉ trong vòng hai năm (1990- 1991), Trung Quốc đã tiến hành bình thường hoá hoặc khôi phục lại quan hệ ngoại giao với tất cả các nước trong khu vực.⁽²⁾

Quan hệ đối thoại giữa Trung Quốc với Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á được chính thức thiết lập vào ngày 19-7-1991 tại Hội nghị Bộ trưởng ASEAN lần thứ 24 tổ chức ở Kuala Lumpur⁽³⁾.

Quan hệ đối thoại ASEAN – Trung Quốc được triển khai thông qua 5 cơ chế sau:

1- Tham khảo chính trị quan chức cao cấp ASEAN – Trung Quốc

2- Ủy ban hợp tác chung ASEAN – Trung Quốc

3- Ủy ban chung về Hợp tác Kinh tế và Mậu dịch ASEAN – Trung Quốc

4- Ủy ban chung về Hợp tác Khoa học và Công nghệ ASEAN – Trung Quốc

5- Ủy ban ASEAN ở Bắc Kinh

Ủy ban hợp tác chung ASEAN – Trung Quốc (ACJCC) sẽ hoạt động như là Điều phối viên của tất cả các cơ chế hợp tác ASEAN – Trung Quốc

Kể từ khi chính thức được thiết lập cho tới trước khủng hoảng tài chính-tiền tệ châu Á, quan hệ ASEAN – Trung Quốc đã có những tiến triển rõ rệt. Hai bên đã thường xuyên trao đổi các phái đoàn cấp cao. Chỉ riêng 6 tháng đầu năm 1993, năm Trung Quốc phát động chiến dịch ngoại giao “Láng giềng tốt” với Đông Nam Á, các nhà lãnh đạo ASEAN như Tổng thống Phiden Ramốt của Philippin, Chuan Leekpai của Thái lan, Mahathia Môhamet của Malaixia đã lần lượt tới thăm Trung Quốc. Các cuộc tiếp xúc giữa nhân dân các nước Đông Nam Á với nhân dân Trung Quốc cũng được thúc đẩy mạnh mẽ. Số người Đông Nam Á tới Trung Quốc trong khoảng thời gian trên là 65. 000 người⁽⁴⁾

Trung Quốc đã tham gia vào tất cả các hội nghị sau Hội nghị Bộ trưởng ASEAN (PMC), kể từ năm 1991 tới nay. Năm 1994, cùng với các nước thành viên ASEAN và các nước đối thoại khác, Trung Quốc đã tham gia vào Diễn đàn khu vực ASEAN (1994) và Tiến trình ASEM với tư cách là thành viên sáng lập.

Nhằm ổn định và phát triển quan hệ với ASEAN, Trung Quốc đã đề ra phương châm 24 chữ trong quan hệ với Hiệp hội này: “*Xoá bỏ hoài nghi, tăng thêm tin cậy, mở rộng điểm đồng, tăng cường hợp tác, cùng thúc đẩy hợp tác, cùng nhau phát triển*”⁽⁵⁾. Phương châm này được cụ thể hoá thành 3 nguyên tắc ngoại giao mang tầm chiến lược sau:

- 1) Xoá bỏ hoài nghi, tăng thêm tin cậy
- 2) Mở rộng điểm đồng, tăng cường hợp tác
- 3) Thúc đẩy hợp tác, cùng nhau phát triển⁽⁶⁾

Thực hiện những nguyên tắc chỉ đạo đó, Trung Quốc đã có nhiều cố gắng nhằm củng cố và tăng cường niềm tin với các nước ASEAN.

Trong lĩnh vực kinh tế, hợp tác ASEAN – Trung Quốc cũng đưa lại những kết quả đáng khích lệ, đặc biệt là về mậu dịch. Trong thời gian 1993-1997, giá trị hàng xuất khẩu của ASEAN sang Đại lục và Hồng công đã tăng hơn 2 lần từ hơn 4,5 tỷ đôla Mỹ lên hơn 9,1 tỷ đôla Mỹ⁽⁷⁾.

Các quan hệ hợp tác trong lĩnh vực văn hoá, giáo dục, khoa học công nghệ cũng phát triển mạnh .

Trong bối cảnh quan hệ Trung Quốc - ASEAN đang phát triển nhanh chóng và thuận lợi như vậy, việc các nhà lãnh đạo ASEAN đề xuất thành lập tiến trình hợp tác Đông Á là phù hợp với lợi ích của Trung Quốc. Thông qua hợp tác Đông Á, Trung Quốc hy vọng có thể mở rộng hơn nữa quan hệ hợp tác nhiều mặt giữa Trung Quốc và ASEAN, qua đó nâng cao vị thế và ảnh hưởng của CHND Trung Hoa trong khu vực. Ngoài ra, hợp tác

Đông Á cũng được kỳ vọng giúp Trung Quốc cải thiện quan hệ với Nhật Bản, phát triển quan hệ với Hàn Quốc, tạo môi trường hoà bình ổn định ở Đông Bắc Á, có lợi cho sự nghiệp hiện đại hoá đất nước mà Trung Quốc đang tiến hành rất thành công từ cuối những năm 70 thế kỷ XX tới nay.

Với nhận thức như vậy, Trung Quốc đã hoan nghênh ý tưởng hợp tác Đông Á của ASEAN⁽⁸⁾ và tham gia vào tiến trình này, ngay từ khi nó được tuyên bố thành lập.

2. Những đóng góp của Trung Quốc đối với hợp tác Đông Á kể từ khi thành lập tới nay

Do tính chất phức tạp của khu vực Đông Á, nơi bao gồm các nước khác nhau về tâm cơ đất nước, quy mô dân số, dân tộc, tôn giáo, chế độ chính trị và trình độ phát triển, nơi còn rất nhiều vấn đề do lịch sử để lại, nên ở giai đoạn đầu, hợp tác Đông Á chưa thể xúc tiến trên cơ sở quốc gia mà trên cơ sở khối. ASEAN với tư cách là một tổng thể là một bên trong tiến trình hợp tác Đông Á, bên kia bao gồm 3 nước Đông Bắc Á là Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc. Tuy nhiên, do phía Đông Bắc Á chưa có một cơ chế hợp tác tiểu khu vực thu hút sự tham gia của 3 nước trên, nên hợp tác giữa ASEAN và các đối tác Đông Bắc Á chủ yếu tiến hành trên cơ sở song phương thông qua các tiến trình ASEAN +1. Đây là một trong những đặc điểm nổi bật của hợp tác Đông Á so với tiến trình hợp tác khu vực ở các châu lục khác.

Đặc điểm trên của hợp tác Đông Á đã quy định sự tham gia và đóng góp của các

đối tác thành viên, trong đó có Trung Quốc, vào sự phát triển của tiến trình này.

Với tư cách là thành viên sáng lập của hợp tác Đông Á, Trung Quốc đã tham gia tích cực vào mọi hoạt động của tiến trình này. Những đóng góp của Trung Quốc đối với hợp tác Đông Á thể hiện thông qua những hoạt động chính sau:

2.1. Tích cực tham gia vào quá trình hoạch định Tầm nhìn Đông Á và đề xuất các biện pháp cụ thể nhằm hiện thực hoá Tầm nhìn đó

Cùng với các đối tác khác, Trung Quốc đã cử cán bộ tham gia tích cực vào Nhóm Tầm nhìn Đông Á (EAVG). Nhóm nghiên cứu Đông Á (EASG). Các nhà lãnh đạo Trung Quốc đã đề xuất nhiều sáng kiến quan trọng nhằm thúc đẩy tiến trình hợp tác mới mẻ này.

Thật vậy, khi thảo luận về Báo cáo của Nhóm Tầm nhìn Đông Á tại Hội nghị thượng đỉnh ASEAN + 3 họp ở Xingapo tháng 11-2000, Thủ tướng Trung Quốc Chu Dung Cơ cho rằng: “Hợp tác Đông Á có thể phát triển thành kênh chủ đạo của hợp tác khu vực ở Đông Á, từng bước thiết lập khung hợp tác tiền tệ, thương mại và đầu tư khu vực, tăng cường hội nhập kinh tế.”⁽⁹⁾ Quan điểm trên của Trung Quốc đã được các nhà lãnh đạo ASEAN + 3 nhất trí tán thành. Cũng tại Hội nghị trên, Trung Quốc đã đề xuất sáng kiến xây dựng Khu mậu dịch tự do Đông Á, bắt đầu bằng việc xây dựng Khu mậu dịch tự do ASEAN – Trung Quốc (ACFTA).

Nhằm thúc đẩy hơn nữa hợp tác ASEAN + 3, tại Hội nghị thượng đỉnh ASEAN + 3 lần thứ 8 ở Viên Chấn 11-

2004, Thủ tướng Trung Quốc Ôn Gia Bảo đã đưa ra đề nghị 7 điểm :

- Thúc đẩy xây dựng Khu mậu dịch tự do Đông Á⁽¹⁰⁾.

- Đi sâu hợp tác trong lĩnh vực tiền tệ và đầu tư⁽¹¹⁾.

- Triển khai đối thoại hợp tác chính trị, an ninh, nhất là các vấn đề an ninh phi truyền thống, hợp tác an ninh trên biển.

- Thúc đẩy hợp tác xã hội, văn hoá, khoa học kỹ thuật

- Phát huy hợp tác về tài nguyên trí lực của cơ chế 10 + 3

- Quy hoạch khoa học vì tương lai của hợp tác Đông Á

- Ủng hộ Tiểu ban 10 + 3 trong Ban thư ký ASEAN thành lập năm 2003.

Để ủng hộ cho hoạt động của Tiểu ban trên, ngay tại hội nghị, Trung Quốc tuyên bố đóng góp 200.000 đôla cho hoạt động của Tiểu ban.

Đối với sáng kiến triệu tập Hội nghị thượng đỉnh Đông Á do ASEAN đề xuất, tại Hội nghị thượng đỉnh ASEAN + 3 ở Viên - chấn năm 2004, Trung Quốc tuyên bố sẵn sàng ủng hộ. Tuy nhiên, theo quan điểm của Trung Quốc, trong tiến trình Thượng đỉnh Đông Á⁽¹²⁾, tiến trình ASEAN+ 3 phải là nòng cốt và ASEAN sẽ đóng vai trò lãnh đạo.

Những quan điểm trên của Trung Quốc về hợp tác ASEAN+ 3 nói riêng và hợp tác Đông Á nói chung đã nhận được sự chia sẻ của hầu hết các nước Đông Á.

Bên cạnh những đóng góp vào việc hoạch định Tầm nhìn Đông Á, Trung Quốc còn tích cực tham gia vào quá trình xây dựng các thể chế hợp tác Đông Á.

Theo sáng kiến của Trung Quốc, Mạng Các nhà tư tưởng Đông Á (East Asian Think tanks) đã được thành lập⁽¹³⁾. Tại diễn đàn du lịch ASEAN lần thứ 24 họp ở Ku-a-la-Lum-pua, Trung Quốc đã đề xuất cơ chế họp hội nghị các Bộ trưởng du lịch ASEAN + 3⁽¹⁴⁾.

Không chỉ nêu sáng kiến thành lập các cơ chế hợp tác cho hợp tác Đông Á, các nhà lãnh đạo Trung Quốc còn đề xuất các ý tưởng, các kiến nghị nhằm mở rộng thêm các lĩnh vực của hợp tác Đông Á. Tại Hội nghị Bộ trưởng ngoại giao ASEAN + 3 lần thứ ba năm 2002, Trung Quốc đã đề nghị đưa hợp tác về tội phạm xuyên quốc gia vào chương trình nghị sự của ASEAN + 3. Đề nghị đó đã được các nước thành viên khác của ASEAN + 3 chấp nhận. Dưới sự chỉ đạo của Hội nghị Bộ trưởng Ngoại giao, hội nghị các quan chức cao cấp ASEAN + 3 về tội

phạm xuyên quốc gia cũng đã họp vào tháng 7- 2003⁽¹⁵⁾

2.2. Tích cực tham gia vào các hoạt động thúc đẩy hợp tác Đông Á trong khuôn khổ ASEAN+ 3

Cùng với việc đề xuất các sáng kiến và sẵn sàng đóng góp tài chính cho việc triển khai các sáng kiến đó, Trung Quốc đã tham gia tích cực vào việc thực hiện các biện pháp ngắn hạn và dài hạn do Nhóm nghiên cứu Đông Á (EASG) đề xuất và được Hội nghị thượng đỉnh ASEAN + 3 họp ở Căm-pu-chia cuối năm 2002 thông qua⁽¹⁶⁾. Chẳng hạn, hưởng ứng Sáng kiến Chiang Mai do Hội nghị các Bộ trưởng kinh tế ASEAN+ 3 ở Chiang Mai năm 2000 đưa ra, Trung Quốc đã ký kết các thoả thuận hoán đổi tiền tệ với một số đối tác ASEAN + 3.

Bảng 1: CÁC HIỆP ĐỊNH HOÁN ĐỔI TIỀN TỆ SONG PHƯƠNG THEO CMI GIỮA TRUNG QUỐC VÀ MỘT SỐ ĐỐI TÁC ĐÔNG Á

TT	Hiệp định hoán đổi tiền tệ song phương	Đơn vị tiền tệ	Ngày ký kết	Tổng giá trị (tỷ đôla Mỹ)
1	Trung Quốc- Thái Lan	USD-Bath	6-12-2001	2
2	Trung Quốc- Hàn Quốc	Won-ND tệ	24-6-2002	4
3	Trung Quốc- Malaixia	USD- Ringgit	9-10-2002	1,5
4	Trung Quốc- Philippin	ND tệ- Pêso	29-8-2003	1
5	Trung Quốc- Indônêxia	USD- Rupiah	30-12-2003	1
	Tổng giá trị			9,5

Nguồn: Soesastro(2003). Table 2. P. 18&ADB (2003). P. 1

Cho tới cuối 2003, Trung Quốc đã ký 5 Hiệp định hoán đổi tiền tệ với một số đối tác ASEAN + 3. Tổng giá

trị của các hiệp định trên lên tới 9,5 tỷ đôla Mỹ.

Những đóng góp của Trung Quốc đối với tiến trình ASEAN+ 3 còn được thể hiện qua nhiều hoạt động khác. Trung Quốc đã chủ trì nhiều hội nghị quan trọng của ASEAN + 3 như Hội nghị Thứ trưởng Tài chính ASEAN + 3 họp ở Bắc Kinh tháng 10- 1999; Hội nghị Bộ trưởng Tài chính ASEAN + 3 lần thứ năm tổ chức tại Thượng Hải 5- 2000. Tại Hội nghị này, các nước thành viên khác của ASEAN + 3 đã đánh giá cao cố gắng của Trung Quốc trong việc tổ chức các lớp đào tạo về cải cách và phát triển kinh tế cho các quan chức tài chính và ngân hàng trung ương các nước ASEAN + 3⁽¹⁷⁾.

Trong hợp tác ASEAN + 3 về y tế, Trung Quốc không chỉ tham gia tích cực vào các dự án hợp tác phòng chống SARS mà còn đăng cai Hội thảo cấp cao về SARS giữa các nước ASEAN + 3 trong hai ngày 3/4- 6- 2003.

Về hợp tác du lịch của ASEAN + 3, Trung Quốc cũng có những đóng góp đáng ghi nhận. CHND Trung Hoa đã tài trợ cho một hội thảo về du lịch của ASEAN + 3 tại Thượng Hải vào tháng 5- 2005, đồng thời tham gia vào Mạng đào tạo và giáo dục về Du lịch của ASEAN.

2.3. Đẩy nhanh tiến trình ASEAN + 1 giữa ASEAN và Trung Quốc, tạo xung lực cho Hợp tác Đông Á

Trong cách nhìn của Trung Quốc, hợp tác ASEAN + 3 được xem là khuôn khổ của hợp tác Đông Á, các tiến trình ASEAN + 1 mới thật sự là các động lực thúc đẩy tiến trình hợp tác khu vực này. Với nhận thức như vậy, trong những năm qua, Trung Quốc đã

nỗ lực thúc đẩy hợp tác với các nước ASEAN, thông qua tiến trình 10 + 1, theo cách gọi của Trung Quốc.

Đặt cơ sở trên Tuyên bố chung ASEAN - Trung Quốc⁽¹⁸⁾ được ký kết tại Hội nghị Thượng đỉnh đầu tiên ASEAN- Trung Quốc tổ chức vào ngày 16-12- 1997 tại Kulalämpua, Malaixia, quan hệ ASEAN - Trung Quốc đang phát triển mạnh mẽ.

Về chính trị, để củng cố lòng tin và sự tin cậy lẫn nhau, ASEAN- Trung Quốc đã tích cực tìm kiếm các biện pháp nhằm giải quyết cuộc tranh chấp chủ quyền ở Biển Đông. Kết quả của những hoạt động theo hướng đó là Tuyên bố chung về cách ứng xử của các bên tại Biển Đông được ký kết.

Tiếp đó, ASEAN và Trung Quốc ra "Tuyên bố chung về hợp tác trong lĩnh vực an ninh phi truyền thống". Tuyên bố này đã mở đầu cho quá trình hợp tác giữa hai bên trong lĩnh vực an ninh. Trong bản tuyên bố trên, Trung Quốc và ASEAN đã xác định những nội dung trọng điểm và cơ chế triển khai hợp tác giữa hai bên trong lĩnh vực này.

Sau những thành công tại Hội nghị Thượng đỉnh Trung Quốc- ASEAN tại Campuchia, ngày 08-10-2003, tại Bali (Indônêxia) Trung Quốc đã chính thức ký TAC⁽¹⁹⁾. Việc Trung Quốc tham gia TAC có lợi cho việc giải quyết hoà bình tranh chấp chủ quyền lãnh thổ ở vùng Biển Đông và khuyến khích các nước lớn khác thừa nhận TAC và trở thành một bên tham gia bản hiệp ước quan trọng này⁽²⁰⁾.

Về kinh tế, từ sau cuộc khủng hoảng tài chính tiền tệ Đông Nam Á, quan hệ

kinh tế, thương mại giữa ASEAN và Trung Quốc cũng phát triển không ngừng. Theo số liệu của Ban Thư ký ASEAN, kim ngạch buôn bán hai chiều giữa ASEAN và Trung Quốc tăng trung bình 40% trong 3 năm qua. Năm 2004, tổng giá trị buôn bán giữa hai bên đạt trên 100 tỷ đôla Mỹ⁽²¹⁾. Riêng 9 tháng đầu năm 2005, buôn bán ASEAN- Trung Quốc đã lên tới 94,5 tỷ đôla Mỹ, tăng 25 % so với cùng kỳ 2004⁽²²⁾. Trung Quốc là một thị trường xuất khẩu lớn của Xingapo, Indônêxia, Malaixia và Thái Lan.

Bước đột phá mới trong hợp tác kinh tế ASEAN –Trung Quốc là việc ký kết Hiệp định khung về hợp tác kinh tế toàn diện giữa hai bên tại Hội nghị Thượng đỉnh ASEAN +1 được tổ chức tại Campuchia tháng 11-2002. Mục tiêu cuối cùng của Hiệp định trên là thành lập một khu vực mậu dịch tự do ASEAN –Trung Quốc (ACFTA). Đây sẽ là FTA lớn thứ ba trên thế giới (sau EU và Bắc Mỹ) với một thị trường bao gồm 1,8 tỷ người tiêu dùng và sản lượng quốc dân xấp xỉ 2000 tỷ USD. Theo dự kiến khu vực thương mại tự do này sẽ được xây dựng xong vào năm 2010 giữa Trung Quốc và 6 nước thành viên cũ của ASEAN gồm Brunei, Malaixia, Indônêxia, Philippin Xingapo và Thái Lan, vào 2015 với Việt nam, Lào, Campuchia và Mianma.

Theo một kết quả nghiên cứu do trường Đại học Chulalongcon (Thái Lan) tiến hành, sau khi được xây dựng, ACFTA sẽ giúp GDP của các nước tăng lên 0,9%, GDP của Trung Quốc tăng 0,3%⁽²³⁾.

Theo cách nhìn của Trung Quốc, việc thành lập ACFTA không chỉ vì những lợi ích trong hợp tác kinh tế với ASEAN mà còn nhằm khởi động tiến trình xây dựng khu mậu dịch tự do Đông Á, vốn đã được đưa vào chương trình nghị sự của ASEAN + 3 từ cuối năm 2002. Do ý nghĩa và tầm quan trọng trên của ACFTA, Trung Quốc và ASEAN đang rất nỗ lực để hiện thực hoá kế hoạch quan trọng này.

Để xúc tiến thành lập FTA, ASEAN và Trung Quốc sẽ lập kế hoạch để cắt giảm thuế quan đối với 8 danh mục hàng nông sản, bao gồm từ 500- 600 hạng mục trước cuối năm 2003. Trung Quốc và 6 nước thành viên cũ của ASEAN sẽ bắt đầu giảm thuế quan đối với các sản phẩm hiện đang áp dụng mức thuế theo Quy chế Tối huệ quốc trên 15% xuống còn 10% vào ngày 1-1-2004 và xuống 5% vào ngày 1-1- 2005 và đạt mức 0% vào ngày 1-1-2006. Những sản phẩm đang chịu mức thuế quan từ 5- 15 % theo Quy chế Tối huệ quốc sẽ giảm xuống 5% vào ngày 1-1-2004 và xuống 0% vào ngày 1-1-2005.

Theo lộ trình trên, việc giảm thuế của các sản phẩm thuộc Chương trình thu hoạch sớm sẽ được hoàn tất vào năm 2006 đối với Trung Quốc và các nước thuộc nhóm ASEAN 6, vào năm 2010 đối với ASEAN 4.

Các sản phẩm không thuộc diện của Chương trình thu hoạch sớm sẽ được đưa vào hai chương trình: Chương trình bình thường và Chương trình nhạy cảm.

Theo các nhà kinh tế, ACFTA là hiệp định có thời gian ngắn nhất (4 năm) trong số 307 Hiệp định FTA hiện nay

trên thế giới, kể từ khi đề nghị tới khi ký được Hiệp định mậu dịch hàng hoá và Hiệp định về cơ chế giải quyết tranh chấp⁽²²⁾.

Ngoài việc xây dựng khu mậu dịch tự do, trong Hiệp định khung, ASEAN và Trung Quốc còn quyết định tăng cường hợp tác trong các lĩnh vực khác như nông nghiệp, công nghệ thông tin và viễn thông, phát triển nguồn nhân lực, đầu tư và phát triển hạ lưu Mê Kông.

Những thương lượng về các nguyên tắc nguồn sản phẩm đối với mậu dịch hàng hoá sẽ được hoàn thành không muộn hơn tháng 12- 2003.

Đối với mậu dịch trong dịch vụ và đầu tư, các cuộc đàm phán về các hiệp định riêng sẽ bắt vào năm 2003 và kết thúc sớm trong chừng mực có thể để thực hiện phù hợp với thời gian biểu đã được các bên thoả thuận có tính tới các khu vực nhạy cảm của các bên và với sự đối xử riêng và mềm dẻo đối với các nước thành viên mới.

Đối với các lĩnh vực hợp tác khác, các bên sẽ tiếp tục thực hiện các chương trình hiện có hoặc đã được thoả thuận, phát triển các chương trình hợp tác mới và ký kết các hiệp định hợp tác trong các lĩnh vực khác nhau. Các bên sẽ khẩn trương để có thể thực hiện theo một phương cách và tốc độ có thể chấp nhận được đối với tất cả các bên có liên quan. Các hiệp định sẽ bao gồm cả thời gian biểu và các cam kết trong đó.

Trung Quốc cam kết dành cho các nước ASEAN chưa phải là thành viên của WTO sự đối xử Tối huệ quốc ngay khi ký Hiệp định khung trên.

Việc ký Hiệp định khung hợp tác kinh

tế toàn diện mà nội dung chủ yếu của nó là xây dựng Khu mậu dịch tự do ASEAN- Trung Quốc đã đặt cơ sở cho việc thúc đẩy quan hệ hợp tác kinh tế giữa hai bên và là một đóng góp vào tiến trình hội nhập kinh tế khu vực ở Đông Á. ACFTA được xem là một thể nghiệm đầu tiên về liên kết kinh tế khu vực. Theo sự hình dung của cựu Thủ tướng Philipin Phiden Ramốt, trên cơ sở thành công của thể nghiệm này, các nước Đông Á có thể xây dựng một Khu mậu dịch tự do Đông Á mà nhiều nước trong khu vực, trong đó có Philipin, đang trông đợi. Chỉ khi nào một khu mậu dịch tự do như vậy được xây dựng, những người Đông Á chúng ta mới có thể có được vị thế bình đẳng thật sự với Tây Âu và Bắc Mỹ trong nền kinh tế toàn cầu.

Thực hiện lộ trình xây dựng ACFTA, từ tháng 7-2005, Trung Quốc và các nước thuộc nhóm ASEAN 6 đã bắt đầu cắt giảm thuế các mặt hàng thuộc Chương trình thu hoạch sớm. Tổng số mặt hàng được đưa vào cắt giảm trong đợt này lên tới 7. 455 mặt hàng.

Nhằm thúc đẩy hơn nữa quan hệ mậu dịch giữa Trung Quốc – ASEAN, từ năm 2004, Trung Quốc đã đề xuất sáng kiến tổ chức Hội chợ ASEAN- Trung Quốc hàng năm. Mục đích của hội chợ là tạo điều kiện cho các doanh nghiệp ASEAN, Trung Quốc có cơ hội giao lưu quảng bá các sản phẩm của mình, qua đó tìm kiếm các đối tác hợp tác trong khu vực. Hội chợ ASEAN- Trung Quốc năm nay được tổ chức tại Nam Ninh với sự tham gia của các doanh nghiệp từ 31 nước và vùng lãnh thổ. Ngoài các doanh nghiệp

tới từ ASEAN, còn có 380 doanh nghiệp của các nước châu Phi, trong đó riêng Uganda đã có 100 doanh nghiệp. Trong thời gian 4 ngày hội chợ, 120 dự án hợp tác đã được ký kết với tổng giá trị lên tới 5,29 tỷ đôla Mỹ. Riêng Trung Quốc đã ký với các nước ASEAN 34 hợp đồng với tổng giá trị là 781 triệu đôla Mỹ⁽²⁴⁾.

Quan hệ hợp tác đầu tư giữa ASEAN với Trung Quốc cũng tăng lên không ngừng. Tính tới cuối năm 2001, tổng đầu tư của ASEAN ở Trung Quốc lên tới 53,4 tỷ đô la Mỹ. Tốc độ đầu tư của Trung Quốc vào ASEAN tăng trung bình 60 % mỗi năm⁽²⁵⁾.

Hợp tác trong các lĩnh vực khác: Trong khuôn khổ 10 +1, Trung Quốc đã đẩy mạnh hợp tác với ASEAN trong các lĩnh vực khác, trong đó có hợp tác phát triển Tiểu vùng Mê - công mở rộng⁽²⁶⁾.

Tại Hội nghị cấp cao các nước Tiểu vùng Mê - công lần thứ hai hợp từ 4- 5/ 7/2005 tại Côn Minh Trung Quốc, Thủ tướng Ôn Gia Bảo đưa ra kiến nghị 7 điểm nhằm thúc đẩy hợp tác Tiểu vùng Mê - công mở rộng.

- 1) Tăng cường xây dựng hạ tầng cơ sở
- 2) Thúc đẩy mậu dịch đầu tư
- 3) Đi sâu phát triển nông nghiệp
- 4) Coi trọng việc bảo vệ tài nguyên môi trường.
- 5) Tăng cường bồi dưỡng tài nguyên nhân lực
- 6) Tích cực thúc đẩy hợp tác trong lĩnh vực y tế
- 7) Tìm cách xây dựng quỹ phát triển, hoan nghênh sự ủng hộ lâu dài của Ngân hàng phát triển châu Á cũng như

sự trợ giúp nhiều hơn của các đối tác phát triển .

Ngoài ra, cũng tại hội nghị trên, Thủ tướng Ôn Gia Bảo còn tuyên bố Trung Quốc cung cấp tiền cho Dự án đường Côn Minh- Băng Cốc, các chương trình đào tạo trên nhiều lĩnh vực khác nhau và lập ra Quỹ 20 triệu USD trong Ngân hàng phát triển châu Á (ADB).

Các hoạt động hợp tác với ASEAN trong lĩnh vực y tế, giáo dục, văn hoá, xã hội và khoa học công nghệ cũng được xúc tiến mạnh mẽ. Một trong những hoạt động như vậy là Trung Quốc đã cùng các nước ASEAN tổ chức Hội nghị cấp cao đặc biệt ASEAN- Trung Quốc về SARS vào ngày 29 - 4 - 2003 tại Băng Cốc, cùng thời gian với Hội nghị cấp cao đặc biệt của ASEAN về SARS. Ngoài ra, Trung Quốc còn chủ trì Hội nghị kiểm dịch xuất – nhập cảnh ASEAN - Trung Quốc về SARS tại Bắc Kinh (1-2/6/2003). Ở Hội nghị này, hai bên đã thông qua Chương trình hành động kiểm dịch xuất - nhập khẩu giữa Trung Quốc và ASEAN.

3. Một vài nhận xét về đóng góp của Trung Quốc đối với hợp tác Đông á trong những năm qua

Nhìn lại đóng góp của Trung Quốc vào tiến trình hợp tác Đông Á trong những năm qua có thể rút ra một số nhận xét sau:

Thứ nhất, những đóng góp của Trung Quốc trong tiến trình này là rất lớn và xứng đáng được các đối tác tham gia tiến trình này ghi nhận. Những đóng góp đó được thể hiện trong mọi lĩnh vực, mọi kênh của hợp tác Đông Á. *Thứ hai*, từ sự tham gia tích cực vào tiến trình hợp tác

Đông Á, Trung Quốc đã thu được những lợi ích to lớn trên tất cả các phương diện

Về chính trị, vị thế của CHND Trung Hoa ở Đông Á được nâng cao hơn bao giờ hết. Từ chỗ xem Trung Quốc là mối đe dọa, hiện nay nhiều người ở Đông Á đã xem Trung Quốc là cơ hội phát triển. Theo kết quả thăm dò ý kiến do Cơ quan nghiên cứu của Bộ Ngoại giao Mỹ tiến hành vào tháng 7 và 8- 2003 : 54 %, 68 % và 67 % số người được hỏi ở Nhật Bản, Hàn Quốc và Úc có thiện chí với Trung Quốc. Người Nhật Bản và Hàn Quốc coi Trung Quốc là nước có ảnh hưởng nhất trong vòng 5 - 10 năm nữa; 2/3 người Hàn Quốc coi sự phát triển kinh tế của Trung Quốc có tác động tích cực tới kinh tế Triều Tiên⁽²⁸⁾. Nhiều nhà lãnh đạo Đông Á, vốn trước đây rất dè dặt khi đưa ra nhận xét về Trung Quốc, nay đã nói về Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa với những tình cảm tốt đẹp. Theo Tổng thống Indônêxia Susilo, sự trỗi dậy của Trung Quốc với vai trò lãnh đạo chính trị và kinh tế khu vực không chỉ có lợi cho Indônêxia mà có lợi cho cả Đông Nam Á⁽²⁹⁾. Còn Bộ trưởng cao cấp GôChok Tong của Xingapo khẳng định: Sự trỗi dậy phi thường của Trung Quốc là một hình mẫu để các nước châu Á noi theo và do vậy khuyến khích sự thay đổi ở châu Á “⁽³⁰⁾”.

Các quan hệ hợp tác kinh tế giữa Trung Quốc và các nước Đông Á đã giúp Trung Quốc mở rộng thị trường cho hàng hoá xuất khẩu của Trung Quốc tại các thị trường ASEAN + 3. Nếu vào năm 1990, giá trị xuất khẩu hàng hoá của Trung Quốc vào các thị trường trên chỉ chiếm 22 % trong tổng buôn bán quốc tế

của các nước đó, thì 10 năm sau, giá trị hàng hoá xuất khẩu của Trung Quốc vào ASEAN + 3 đã lên tới 28,2 % ; tới năm 2001 là 28,6 % , 2002 là 26,9 % .⁽³¹⁾

Năm 2004, Trung Quốc đã thay thế Mỹ trở thành thị trường xuất khẩu lớn nhất của Nhật Bản. Hiện nay, 16. 000 công ty Nhật đang làm ăn tại Trung Quốc. Mậu dịch hai chiều đạt 200 tỷ năm 2004, trong đó thặng dư thương mại của Nhật đạt 20 tỷ. Buôn bán với Trung Quốc chiếm 20 % tổng buôn bán quốc tế của Nhật⁽³²⁾. Năm 2004, buôn bán hai chiều của Trung Quốc với Hàn Quốc tăng 42%⁽³³⁾.

Cùng với đà tăng trưởng về mậu dịch với các nước ASEAN + 3, nguồn FDI từ Nhật Bản, Hàn Quốc, ASEAN chảy vào nền kinh tế Trung Quốc ngày càng tăng. Các công ty Nhật Bản là nhà đầu tư lớn thứ ba vào Trung Quốc sau Hoa kiều và Mỹ. Năm 2004, tổng giá trị đầu tư của Nhật Bản vào Trung Quốc đạt giá trị 6 tỷ đôla Mỹ⁽³⁴⁾. Giá trị đầu tư trực tiếp của Hàn Quốc cùng thời kỳ là 5,2 tỷ đôla Mỹ⁽³⁵⁾.

Những kết quả thu được từ việc tham gia vào tiến trình hợp tác Đông Á đã góp phần không nhỏ vào thành tích tăng trưởng kinh tế rực rỡ của Trung Quốc trong những năm gần đây. Sau hơn 1/4 thế kỷ thực hiện cải cách mở cửa, GDP của Trung Quốc tăng trung bình 9,4 % gấp 4 lần mức tăng trưởng của các nước phát triển, gấp 3 lần mức tăng của thế giới và 2 lần của các nước đang phát triển. GDP của Trung Quốc từ 147,3 tỷ năm 1978 lên 1. 640 tỷ năm 2004, tăng gấp 11 lần. Theo đánh giá của IMF,

Trung Quốc là một đầu tàu khác của thế giới sau Mỹ⁽³⁶⁾.

Với những kết quả thu được từ sự tham gia vào hợp tác Đông Á, trong những năm sắp tới, chắc chắn Trung Quốc sẽ còn tham gia tích cực hơn, năng động hơn vào hợp tác Đông Á nói chung, vào các cơ chế ASEAN + 3, ASEAN + 1 và EAS nói riêng.

CHÚ THÍCH:

(1) Tại hội nghị Thượng đỉnh không chính thức ASEAN lần thứ hai tổ chức ở Kuala Lumpur ngày 16-12-1997, Chủ tịch Trung Quốc lúc đó là ông Giang Trạch Dân đã cam kết với các nhà lãnh đạo ASEAN rằng Trung Quốc sẽ không phá giá đồng Nhân dân tệ. Trung Quốc đã kiên trì thực hiện chủ trương này dù phải chịu những thiệt thòi đáng kể trên thị trường quốc tế

(2) Thông qua các tổ chức quốc tế như IMF, WB, ADB... Trung Quốc đã đóng góp 3 đợt vốn với tổng số tiền là 1,5 tỷ USD để tập trung cho giúp cho Thái Lan và Indonesia, hai nước chịu ảnh hưởng nặng nề nhất từ cuộc khủng hoảng.

(3) Về phần mình, Nhật Bản đã lập ra Quỹ Miyazawa với số vốn lên tới 30 tỷ USD để giúp các nước châu Á, trong đó có ASEAN khắc phục khủng hoảng. Ngoài ra, Chính phủ Nhật còn lập ra một khoản cho vay trị giá 600 tỷ yên (5 tỷ đôla) để giúp các nước châu Á bị khủng hoảng cải cách cơ cấu kinh tế.

(4) Tháng 1-1990 thiết lập quan hệ với Xingapo; tháng 8-1990 bình thường hoá

quan hệ với Indônêxia; tháng 2-1991 với Brunây và tháng 11-1991, quan hệ Trung Quốc - Việt Nam đã được bình thường hoá.

(5) Ngoại trưởng Trung Quốc Tiền Kỳ Tham được mời tham dự phiên khai mạc của AMM 24. Phát biểu tại hội nghị, Ngoại trưởng Tiền Kỳ Tham đã bày tỏ sự quan tâm của Trung Quốc trong việc tăng cường hợp tác với ASEAN vì lợi ích chung và đề xuất thành lập Ủy ban chung về Kinh tế và Thương mại, Ủy ban chung về khoa học công nghệ và Trung tâm dịch vụ và phát triển công nghệ.

(6) Dẫn theo bài: *Trung Quốc tìm kiếm các mối quan hệ thân thiện hơn với các nước láng giềng*. Xem Bản tin tham khảo đặc biệt của Thông tấn xã Việt Nam, số ra ngày 8-8-1993

(7) Dẫn theo Bản tin tham khảo đặc biệt của Thông tấn xã Việt Nam, số ra ngày 18-12-1997

(8) Tài liệu trên

(9) ASEAN- China Statistics. <http://www.aseansec.org>

(10) Tại hội nghị tham vấn ASEAN - Trung Quốc họp tại Băng-Cốc tháng 7-1994, Trung Quốc tuyên bố ủng hộ ý tưởng thành lập Nhóm kinh tế Đông Á của ASEAN.

(11) Dẫn theo tác giả Hồ Triệu Minh trong bài viết đăng trên Tạp chí *Nghiên cứu các vấn đề quốc tế*, Trung Quốc, số 1-2002). Thông tấn xã Việt Nam dịch và đăng trên Tài liệu tham khảo Chủ nhật ngày 26-5-2002, tr. 13

(12) Đề nghị trên của Thủ tướng Ôn Gia Bảo xuất phát từ thực tế là tiến trình xây dựng Cộng đồng kinh tế Đông Á đã khởi động. Trung Quốc - ASEAN đã đạt được

nhận thức chung về mậu dịch tự do. Nhật Bản, Hàn Quốc đang đàm phán với ASEAN về một FTA song phương. Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc đang nghiên cứu học thuật về xây dựng FTA. Chính những triển khai đó đang đặt cơ sở cho việc xây dựng EAFTA. Do vậy, Trung Quốc đề nghị hội nghị đầu tiên của Nhóm chuyên gia về EAFTA sẽ họp tại Bắc Kinh vào tháng 4-2005.

(13) Để thúc đẩy hợp tác trong các lĩnh vực này, Trung Quốc tuyên bố sẵn sàng tài trợ cho việc nghiên cứu hợp tác tiền tệ của 10 + 3.

(14) Tiến trình Thượng đỉnh Đông Á thu hút sự tham gia của 3 đối tác mới là Ấn Độ, Úc, Niu-Di-lân

(15) Sáng kiến này do Trung Quốc đề xuất khi tham gia vào Nhóm Tầm nhìn Đông Á. Sáng kiến đó đã được EASG thảo luận và trở thành 1 trong 17 biện pháp ngắn hạn có tính khả thi mà EASG đề trình lên Hội nghị Thượng đỉnh ASEAN + 3 họp ở Pnôm pênh tháng 11- 2002.

(16) Tin tham khảo thế giới 4-5-2005

(17) Sanae Suzuki: East Asian Cooperation through Conference Diplomacy: Institutional Aspect of the ASEAN Plus Three (APT Framework). IDE APEC Study Center, Institute of Developing Economies (JETRO). Working paper Series 03 - 04 No. 7, March 2004. P. 18

(18) Nhóm nghiên cứu Đông Á (EASG) được thành lập theo quyết định của Hội nghị thượng đỉnh ASEAN + 3 họp tại Xingapo. Nhóm có nhiệm vụ xem xét và đánh giá các khuyến nghị của Nhóm Tầm nhìn và đề xuất các biện pháp cụ thể, khả thi nhằm hiện thực hoá mục tiêu xây dựng Đông Á thành Cộng đồng hoà bình, thịnh vượng và tiến bộ. EASG đã tiến hành đánh giá và phân tích 57 biện pháp cụ thể do Nhóm Tầm nhìn Đông Á (EAVG) đề xuất

và lựa chọn ra những biện pháp cụ thể và có tính khả thi cao. Trong Báo cáo cuối cùng trình cho Hội nghị Thượng đỉnh ASEAN + 3 tổ chức ở Phnôm pênh, EASG đã đề xuất 26 biện pháp cụ thể, trong đó có 17 biện pháp có thể thực hiện ngay và 9 biện pháp ở tầm trung, dài hạn hoặc cần phải nghiên cứu thêm. Trong số các biện pháp có thể thực hiện ngay với ưu tiên cao có các biện pháp sau:

Về thương mại và đầu tư:

- Thành lập Hội đồng kinh doanh Đông Á

- Thiết lập Hệ thống ưu đãi chung (GSP) và đối xử ưu đãi đối với các nước kém phát triển

- Nuôi dưỡng môi trường đầu tư hấp dẫn để tăng FDI

- Thiết lập Mạng thông tin đầu tư Đông Á

- Cung cấp viện trợ và hợp tác trong 4 lĩnh vực ưu tiên: Hạ tầng cơ sở, công nghệ thông tin, phát triển nguồn nhân lực và hội nhập kinh tế khu vực của ASEAN

- Hợp tác thông qua chuyển giao công nghệ và phát triển công nghệ chung- FDI và liên minh chiến lược

- Cùng phát triển IT để xây dựng hạ tầng cơ sở viễn thông và cung cấp sự tiếp cận Internet tốt hơn

Về chính trị – an ninh, EASG đề xuất:

- Xây dựng mạng lưới các nhà tư tưởng (think-tants) Đông Á .

- Thiết lập Diễn đàn Đông Á (EAF) bao gồm đại diện của Chính phủ và phi Chính phủ với mục đích phục vụ như là một cơ chế về thể chế cho sự trao đổi xã hội đặt trên cơ sở rộng rãi và cho hợp tác khu vực.

- Tăng cường các cơ chế hợp tác về lĩnh vực an ninh phi truyền thống, đặc biệt là các cơ chế ngăn cản cướp biển, vận chuyển ma tuý và tội phạm tin học

Trong lĩnh vực hợp tác phát triển, các biện pháp cụ thể bao gồm:

- Thực hiện một chương trình phát triển nguồn nhân lực toàn diện cho Đông Á tập trung tiêu điểm vào giáo dục cơ sở, đào tạo kỹ năng và xây dựng năng lực

- Thiết lập các chương trình giảm nghèo khổ

- Tiến hành các bước đi phối hợp để cung cấp sự tiếp cận chăm sóc sức khoẻ ban đầu cho nhân dân, đặc biệt là những nhóm đang gặp rủi ro, với một sự quan tâm đặc biệt tới HIV-AID, ho lao và sốt rét.

Ngoài 17 biện pháp khả thi và cần dành ưu tiên cao kể trên, EASG còn khuyến nghị 9 biện pháp cụ thể ở tầm trung và dài hạn. Một trong những biện pháp đáng chú ý trong số 9 biện pháp trên là thành lập Khu mậu dịch tự do Đông Á; tiến triển của Thượng đỉnh ASEAN + 3 thành Thượng đỉnh Đông Á. . .

(19) Joint Ministerial Statement of the ASEAN + 3 Finance Ministers Meeting. Shanghai, 10 May, 2002, People's Republic of China. Tài liệu khai thác trong mục ASEAN + 3 tại Website: <http://www.aseansec.org>.

(20) Trong bản Tuyên bố này, hai bên khẳng định rằng: Hiến chương Liên hiệp quốc, Hiệp ước Thân hữu và Hợp tác ở Đông Nam Á, 5 nguyên tắc cùng tồn tại hoà bình và luật pháp quốc tế được thế giới thừa nhận sẽ là những chuẩn mực cơ bản chỉ đạo quan hệ của họ. Hai bên tái khẳng định cùng tôn trọng độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của nhau và nguyên tắc không can thiệp vào công việc nội bộ của các nhà nước khác. Dựa trên các nguyên tắc trên, ASEAN và Trung Quốc cho rằng “thúc đẩy các quan hệ láng giềng tốt và hữu nghị, tăng cường trao đổi cấp cao, tăng cường cơ chế đối thoại và hợp tác trong tất cả các lĩnh vực để tăng cường sự hiểu biết và cùng có lợi”.

(22) Hiệp ước hữu nghị và Hợp tác ở Đông Nam Á (TAC) đầu tiên được lãnh đạo 5 nước là Indonesia, Thái Lan, Philippin, Malaysia và Singapore ký tại Bali ngày 24-02- 1976, sau đó thêm 5 nước khác ký kết khi gia nhập Hiệp hội này. Để có thể thu hút các nước nằm ngoài khu vực tham gia tổ chức này, lãnh đạo các nước ASEAN đã hai lần sửa lại một số điều khoản trong Hiệp ước.

(23) Tiếp theo Trung Quốc, Nga, Ấn Độ, Nhật Bản, Niu Dilân đã ký TAC. Tại Hội nghị thượng đỉnh A SEAN tổ chức ở Viên-chấn tháng 11- 2004, Úc cũng đã ký văn bản trong đó bày tỏ sẵn sàng tham gia TAC.

(24) Số liệu lấy từ bản Tin kinh tế của Thông tấn xã Việt Nam số ra 25-10-2004.

(25) Dẫn theo tác giả Trung Việt trong bài: *ASEAN – Trung Quốc đẩy mạnh hợp tác thương mại. Thời báo kinh tế Việt Nam* số 214 (27-10-2005). tr. 14.

(26) Tin kinh tế, Thông tấn xã Việt Nam, ngày 25-10-2005.

(27) Dẫn theo bài viết: *Khu mậu dịch tự do Trung Quốc – ASEAN* đăng trên tạp chí *Tri thức thế giới*. Tài liệu tham khảo đặc biệt số ra ngày 9-9-2005, tr. 3.

(28) Hội chợ được tổ chức trên một diện tích rộng 60 ngàn m², với 3. 500 gian hàng. Theo thống kê, 2. 100 công ty đã gửi sản phẩm tới tham gia hội chợ, trong đó có 12 công ty thuộc top 500 doanh nghiệp lớn nhất thế giới. Các mặt hàng tham gia hội chợ lên tới 200 chủng loại thuộc 11 lĩnh vực sản xuất và bao trùm lên tất cả các lĩnh vực của đời sống kinh tế, xã hội, văn hoá. *(Những số liệu về Hội chợ ASEAN-Trung Quốc 2005 được sử dụng ở trên lấy từ bài viết của tác giả Trung Việt. Tài liệu đã dẫn, tr. 14)*

(29) Tin kinh tế ngày 5- 10-2002, Thông tấn xã Việt Nam, tr. 3

(30)) *Tiểu vùng Mê Công hay còn gọi là Tiểu vùng Mê Công mở rộng là một vùng*

lãnh thổ bao trùm lên một phần lãnh thổ của 5 quốc gia thuộc lưu vực Mê Công: Việt Nam, Lào, Campuchia, Thái Lan, Mianma và tỉnh Vân Nam, Trung Quốc. Khu vực này có diện tích rộng chừng 2,23 triệu km², trong đó 1/3 là lưu vực Mê Công. Dân số Tiểu vùng vào năm 1988 là 250 triệu người. Thu nhập bình quân theo đầu người của cả Tiểu vùng năm 1994 vào khoảng 807 USD. Nhưng nếu trừ Thái Lan, mức bình quân đầu người chỉ còn 235 USD. (Những số liệu về kinh tế xã hội của Tiểu vùng Mê Công dùng ở đây, được dẫn theo TS. Nguyễn Trần Quế, trong báo cáo: *Một số vấn đề hợp tác Tiểu vùng sông Mê Công*. Bài trình bày tại Hội thảo quốc gia: *Chương trình Hành động và Tầm nhìn ASEAN 2020*, do Viện nghiên cứu Đông Nam Á tổ chức, tháng 9-1998)

Cho tới nay đã có sáu chương trình và dự án phát triển Tiểu vùng. Chương trình Hợp tác phát triển vùng lưu vực Mê Công là chương trình của ASEAN. Chương trình được thông qua tại Hội nghị cấp cao ASEAN lần thứ V, tổ chức ở Băng Cốc tháng 12-1995. Mục đích của Chương trình là tạo nên một sự phát triển bền vững và lôi cuốn các vùng kém phát triển của các nước thành viên vào luồng phát triển chung của khu vực, xoá dần khoảng cách phát triển giữa ASEAN 6 và ASEAN 4. Trong kế hoạch phát triển Tiểu vùng Mê Công, ASEAN đặc biệt chú trọng tới việc xây dựng kết cấu hạ tầng, vốn còn kém phát triển ở vùng này. Tại Hội nghị cấp cao ASEAN V, Malaixia và Xingapo đã đề xuất sáng kiến xây dựng tuyến đường sắt Xingapo - Côn Minh. Mục đích của việc xây dựng tuyến đường này là tạo điều kiện thúc đẩy quan hệ kinh tế, văn hoá giữa các nước ASEAN và Trung Quốc.

(31) Nhật Bản chủ trương xây dựng các khu mậu dịch tự do song phương với các

nước thành viên ASEAN. Khu mậu dịch tự do Nhật Bản- ASEAN sẽ được xây dựng trên cơ sở các khu mậu dịch tự do song phương trên

(32) Dẫn theo Tạp chí *Asian Affairs*, số tháng 5- 2005 viết về phản ứng của các nước châu Á trước sự trỗi dậy của Trung Quốc (bài đăng trên Tin Tham khảo chủ nhật 3-7- 2005 của Thông tấn xã Việt Nam)

(33) Dẫn theo Tin tham khảo thế giới 4-5-2005, tr. 7

(34) Tài liệu trên, tr.7

(35) Số liệu lấy từ UNDP: Southeast Asia Human Development Report 2005

(36) Dẫn theo Tài liệu tham khảo đặc biệt ngày 14-5-2005 của Thông tấn xã Việt Nam, tr.13

(37) Dẫn theo Tài liệu tham khảo đặc biệt ngày 14-5- 2005 của Thông tấn xã Việt Nam, tr.13.

(38) Dẫn theo George Zhibin trong bài viết đăng trên Thời báo Seoul. Xem Bản tin tham khảo đặc biệt số ra ngày 20-10-2005

(39) Dẫn theo Tài liệu tham khảo đặc biệt ngày 14-5- 2005 của Thông tấn xã Việt Nam, tr.13

(40) Năm 2004, theo thống kê về tỷ giá hối đoái trên thị trường, GDP của Trung Quốc chiếm 4,1% tổng giá trị sản lượng toàn cầu, nếu dựa theo sức mua để đánh giá thì vượt mức 13%. Theo thống kê của Ngân hàng thế giới từ năm 1980- 2000, đóng góp của Trung Quốc vào tăng trưởng kinh tế thế giới đạt mức 14 % chỉ sau Mỹ (20,7%), cao hơn Nhật (7%). (Những số liệu trên lấy từ Tin kinh tế 19-4-2004 của Thông tấn xã Việt Nam , tr. 5)